

Bản án số: 294/2021/HSST

Ngày 15-11-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Trường

Ông Đặng Song Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 164/2021/HSST ngày 04 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 343/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng B, sinh năm 1977 tại tỉnh Quảng Bình; Hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã B, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; Chỗ ở: 214 đường I, phường T, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Cắt tóc; trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Cha: Nguyễn Hữu C (đã chết); Mẹ: Đinh Thị Đ (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 07/01/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 15 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”, tổng hợp hình phạt là 24 tháng tù theo bản án số 01/2004/HSST.

+ Ngày 09/6/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng B xử phạt 54 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 20/2006/HSST.

+ Ngày 30/8/2011, Nguyễn Trọng B bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 12 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 64/2011/HSST và ngày 21/11/2011, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại TP. Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 64/2011/HSST và ngày 21/11/2011. Ngày 09/02/2020 bị cáo chấp hành xong án phạt tù, đã đóng án phí HSST.

Nhân thân: Ngày 29/01/1994, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng B xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 05/1994/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09 tháng 02 năm 2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu (Có mặt tại phiên tòa);

Bị hại:

1. Chị Tạ Thị Kim D , sinh năm: 1989; Nơi cư trú: 162 đường C, Phường D, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Nguyễn Minh T , sinh năm 1990; Nơi cư trú: 286 đường Y, Phường K, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt tại phiên tòa).

3. Ông Lê Huy C , sinh năm 1962; Nơi cư trú: 199A đường L, phường T, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Công O, sinh năm 1971, trú tại: 370/8B đường N, Phường M, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt tại phiên tòa). 0908321929

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; Nơi cư trú: 68 đường Đ, Phường B, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng B là đối tượng có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, vừa chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 09/02/2020 về địa phương, trong khoảng thời gian từ tháng 12/2020 đến tháng 02/2021, B tiếp tục thực hiện 3 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn thành phố Vũng Tàu, cụ thể như sau:

Vụ thứ 01: Vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 23/12/2021, B điều khiển xe mô tô biển số 72T1 - 9894 đi một mình đến cửa hàng bán quần áo “VINCY” thuộc số 162 Ba Cu, Phường 3, TP Vũng Tàu do chị Tạ Thị Kim D làm chủ, B dùng 02 cò lê phá ổ khóa cửa đột nhập vào bên trong lấy trộm tài sản gồm 01 máy vi tính để bàn hiệu HP, 01 ổ cứng máy vi tính, 01 máy Scan, 15 bộ quần áo nữ, 10 bộ quần áo trẻ em, 200 quần lót nữ và số tiền 1.363.000 đồng. Sau khi lấy trộm được tài sản, B bỏ vào trong bao tải để lên xe mô tô chở về phòng trọ số 214 đường B, Phường T, TP.Vũng Tàu cất giấu. Sau đó, B mang máy tính để bàn bán cho người thu mua ve chai được 500.000 đồng, máy Scan, nhiều quần áo, quần lót nữ không có người mua nên B vứt trên đường đi, không nhớ vị trí.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 47/KL-HĐĐG-TTHS, ngày 16/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Vũng Tàu, kết luận tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là: 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Hội đồng từ chối định giá các loại quần áo và máy scan.

Vụ thứ 02: Vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 19/01/2021, B điều khiển xe mô tô biển số 72T1 - 9894 đi đến cửa hàng thiết bị điện tử công nghệ số Z. Shop số 286 đường Y, Phường K, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu do anh Nguyễn Minh T làm chủ. B dùng hai cò lê phá ổ khóa cửa đột nhập vào bên trong lấy trộm tài sản gồm 37 thiết bị điện tử và khoảng 10.000.000 đồng trong ngăn kéo tại quầy. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, B mang về phòng trọ của mình rồi lên mạng Internet bán một số tài sản cho một người lạ mặt được 96.000.000 đồng. Sau đó, B bán xe mô tô biển số 72T1 – 9894 cho anh Trần Công O , đồng thời mua lại 01 xe mô tô biển số 72H1-165.07 của anh O nên B phải bù số tiền 19.000.000 đồng. Số tiền còn lại B để tiêu xài cá nhân hết. Khi bị bắt, cơ quan Công an đã thu giữ của B 59.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 74/KL-HĐĐG-TTHS, ngày 05/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP Vũng Tàu, kết luận: Từ chối định giá 37 thiết bị điện tử B lấy trộm tại cửa hàng.

Theo anh Tuấn cho biết tổng số thiết bị điện tử B đã chiếm đoạt của anh có trị giá 120.000.000 đồng. Hiện anh không cung cấp thêm được tài liệu nào phục vụ cho việc định giá lại tài sản.

Vụ thứ 03: Vào khoảng 24 giờ 00 phút ngày 09/02/2021, Nguyễn Trọng B điều khiển xe mô tô biển số 72H1-165.07, mang theo 02 cò lê đã chuẩn bị sẵn rồi đi đến cửa hàng sửa chữa điện thoại di động số 199A đường L, phường T, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu do anh Lê Huy C làm chủ. B phá ổ khóa cửa kéo sắt để trộm cắp tài sản. Sau khi phá được ổ khóa, B dắt xe vào trong nhà, gạt cầu dao, ngắt điện để camera không hoạt động rồi lục lọi lấy trộm được 04 điện thoại di động gồm 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S9+, 01 điện thoại di động Iphone 8, 01 điện thoại di động Iphone 5, 01 điện thoại di động Hkphone, và 01 máy nghe nhạc hiệu Ipod từ trên kệ bỏ xuống dưới mặt bàn gần đó rồi tiếp tục tìm tài sản để trộm cắp thì bị lực lượng Công an phường Thắng Nhì phát hiện bắt quả tang.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐG-TTHS ngày 23/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP. Vũng Tàu, kết luận tổng giá trị tài sản bị trộm cắp của là 700.000 đồng. Hội đồng định giá từ chối định giá điện thoại di động hiệu Hkphone và máy nghe nhạc Ipod.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trọng B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng trong vụ án:

- 01 ĐTDĐ có chữ Samsung màu xanh, số IMEI 1: 350000000047738, số IMEI 2: 350000000047739; 01 ĐTDĐ có chữ Iphone màu hồng, số IMEI: 358843052202059; 01 ĐTDĐ có chữ Iphone màu trắng, số IMEI: 013852009160457; 01 ĐTDĐ có chữ HKphone, số IMEI: 359199300205454 và 01 máy nghe nhạc hiệu Ipod màu đen bạc. Ngày 07/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an TP. Vũng Tàu đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bị hại là ông Lê

Huy C .

- 01 ĐTDĐ có chữ Iphone màu đen, số IMEI 1: 357292094393800, số IMEI 2: 357292094305945 (thu giữ trên người của B khi Công an phường Thắng Nhì bắt quả tang). B khai chiếc điện thoại này lấy trộm được vào ngày 19/01/2021 tại cửa hàng điện thoại Z.Shop (bị hại là anh Nguyễn Minh T) hiện đã chuyển cơ quan Thi hành án dân sự TP.Vũng Tàu chờ xử lý.

- 03 Ipod (có số Sêri lần lượt là: HORD C883 LX2Y; HICD LNJW0C6L; H6 TDD L9T0 C6L); 02 ba lô (có chữ Tucano và Benro) là tài sản của anh Nguyễn Minh T bị mất trộm vào ngày 19/01/2021, hiện đã chuyển cơ quan Thi hành án dân sự TP Vũng Tàu chờ xử lý.

- 11 bộ quần áo ngủ (loại quần áo phụ nữ); 03 quần lót nữ có chữ “VINCY” - là tài sản của chị Tạ Kim Dung bị mất trộm vào ngày 23/12/2020, hiện đã chuyển cơ quan Thi hành án dân sự TP Vũng Tàu chờ xử lý.

- 12 túi xách nữ, 05 đồng hồ đeo tay, 10 mắt kính, hộp đựng kính và 05 chai nước hoa là tài sản của chị Nguyễn Thị Huyền do B lấy trộm ngày 03/02/2021, hiện đã chuyển cơ quan Thi hành án dân sự TP.Vũng Tàu chờ xử lý.

- 01 máy tính laptop nhãn hiệu HP True Vision-Pavilion dv7, màu xám; 02 loa vi tính có chữ ALTEC Lansing là tài sản của Bình, hiện đã chuyển cơ quan Thi hành án dân sự TP.Vũng Tàu chờ xử lý.

- Số tiền 59.500.000 đồng, B giao nộp cho Cơ quan điều tra và yêu cầu bồi thường số tiền này cho anh Nguyễn Minh T , hiện đã chuyển cơ quan Thi hành án dân sự TP.Vũng Tàu chờ xử lý.

- 02 cờ lê bằng kim loại màu trắng, bề mặt có chữ “CHROME VANADIUM” dài 34cm; 01 cái đục bằng kim loại màu đen, dài khoảng 25cm; 01 tua vít cán nhựa trong màu xanh dương – đỏ, dài khoảng 20cm; 01 cờ lê 14-17 bằng kim loại màu bạc, dài khoảng 10cm; 01 túi nilong màu đỏ, kích thước 40cm x 30cm và 01 ổ khóa có chữ “Việt Tiệp” là những công cụ dùng để thực hiện hành vi phạm tội, hiện đã chuyển cơ quan Thi hành án dân sự TP.Vũng Tàu chờ xử lý.

- Xe mô tô biển số 72T1-9894, số máy: C12E-1535059; số khung: 12069Y5163112. Qua điều tra xác minh, người đứng tên đăng ký xe là anh Nguyễn Ngọc Tú (SN: 1973, HKTT: thôn Láng Cát, xã Tân Hải, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu), anh Tú đã bán xe cho người khác. B đã mua lại chiếc xe mô tô này và sử dụng làm phương tiện gây án. Tuy nhiên, ngày 27/01/2021 B đã bán xe mô tô cho anh Trần Công O (SN: 1971, trú tại: 370/8B đường N, Phường M, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu), khi mua xe anh O không biết gì về việc B sử dụng xe đi trộm cắp, anh O đã làm đơn xin nhận lại tài sản, hiện đã chuyển cơ quan Thi hành án dân sự TP Vũng Tàu chờ xử lý.

- Xe mô tô biển số 72H1-165.07, số máy: JF63E1016436; số khung: 6302FZ015427. Qua điều tra xác minh, người đứng tên đăng ký xe là anh Đặng Minh L (SN: 1984, HKTT: ấp A, xã B, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu), anh L đã bán xe cho người khác. B đã mua lại chiếc xe mô tô này từ anh O và sử dụng làm phương tiện gây án hiện đã chuyển cơ quan Thi hành án dân sự TP Vũng Tàu chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự trong vụ án:

- Bị hại Lê Huy C sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm.
- Bị hại Tạ Kim D yêu cầu nhận lại số tài sản đã được Cơ quan điều tra thu hồi của B và không có yêu cầu gì thêm.
- Bị hại Nguyễn Minh T yêu cầu nhận lại số tài sản đã được Cơ quan điều tra thu hồi. Đồng thời yêu cầu bị cáo B phải bồi thường thêm số tiền là 106.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 173A/CT-VKS ngày 30/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Trọng B về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, g khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX:

- Trả lại cho anh Nguyễn Minh T : 01 ĐTDĐ có chữ Iphone màu đen, số IMEI 1: 357292094393800, số IMEI2: 357292094305945; 03 Ipod (có số Sêri lần lượt là: HORD C883 LX2Y; HICD LN JW0C6L; H6 TDD L9T0 C6L); 02 ba lô (có chữ Tucano và Benro;

- Trả lại chị Tạ Thị Kim D : 11 bộ quần áo ngủ (loại quần áo phụ nữ); 03 quần lót nữ có chữ “VINCY”;

- Trả lại chị Nguyễn Thị H: 12 túi xách nữ, 05 đồng hồ đeo tay, 10 mắt kính, hộp đựng kính và 05 chai nước hoa;

- Trả lại cho bị cáo B: 01 máy tính lap top nhãn hiệu HP True Vision-Pavilion dv7, màu xám; 02 loa vi tính có chữ ALTEC Lansing;

- Tịch thu tiêu hủy: 02 cờ lê bằng kim loại màu trắng, bề mặt có chữ “CHROME VANADIUM” dài 34cm; 01 cái đục bằng kim loại màu đen, dài khoảng 25cm; 01 tua vít cán nhựa trong màu xanh dương – đỏ, dài khoảng 20cm; 01 cờ lê

14-17 bằng kim loại màu bạc, dài khoảng 10cm; 01 túi nilong màu đỏ, kích thước 40cm x 30cm và 01 ổ khóa có chữ “Việt Tiệp”;

- Trả lại cho ông Trần Công O ” Xe mô tô biển số 72T1-9894, số máy: C12E-1535059; số khung: 12069Y5163112.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 Xe mô tô biển số 72H1-165.07, số máy: JF63E1016436; số khung: 6302FZ015427.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Minh T số tiền 106.000.000 đồng (khấu trừ vào số tiền 59.500.000 đồng thu giữ được của bị cáo), bị cáo còn phải bồi thường cho anh Nguyễn Minh T số tiền là 46.500.000 đồng.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Nguyễn Trọng B hiện có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù về địa phương, trong khoảng thời gian từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 03 năm 2021, B đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn Thành phố Vũng Tàu gồm:

Vụ 1: trộm cắp 01 máy vi tính để bàn hiệu HP, 01 ổ cứng máy vi tính, 01 máy Scan, 15 bộ quần áo nữ, 10 bộ quần áo trẻ em, 200 quần lót nữ và số tiền 1.363.000 đồng tại 162 đường C, Phường D, TP.Vũng Tàu của chị Tạ Kim D, tổng trị giá tài sản B chiếm đoạt của chị Dung là **1.963.000** đồng;

Vụ 2: trộm cắp gồm 37 thiết bị điện tử và 10.000.000 đồng tại 286 đường Y, Phường K, TP.Vũng Tàu của anh Nguyễn Minh T có tổng trị giá **106.000.000** đồng;

Vụ 3: trộm cắp 04 điện thoại di động gồm 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S9+, 01 điện thoại di động Iphone 8, 01 điện thoại di động Iphone 5, 01 điện thoại di động Hkphone, và 01 máy nghe nhạc hiệu Ipod tại 199A đường L, phường T, TP. Vũng Tàu của anh Lê Huy C có tổng trị giá **700.000** đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Trọng B đã chiếm đoạt của các bị hại là: **108.663.000** đồng (Một trăm linh tám triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn đồng) nên thuộc tình tiết định khung quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ Luật hình sự; bị cáo có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Do đó, hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, g khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân TP.Vũng Tàu truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành có nhận thức đầy đủ, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện; bị cáo đã nhiều lần bị kết án nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù không tu sửa bản thân, làm lại cuộc đời mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản, 01 lần có giá trị trên 2.000.000 đồng; 02 lần có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản nên những lần trộm cắp dưới 2.000.000 đồng vẫn đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Vì vậy, cả 03 lần bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đều cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Minh T yêu cầu nhận lại số tài sản đã được Cơ quan điều tra thu hồi. Đồng thời yêu cầu bị cáo B phải bồi thường thêm số tiền là 106.000.000 đồng. Bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền trên nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo. Do trong quá trình điều tra đã thu hồi được số tiền 59.500.000 đồng của bị cáo nên khấu trừ số tiền trên để trả cho anh Nguyễn Minh T. Bị cáo còn phải bồi thường cho anh Tuấn số tiền còn lại là 46.500.000 đồng.

- Bị hại Lê Huy C sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị hại Tạ Kim Dung yêu cầu nhận lại số tài sản đã được Cơ quan điều tra thu hồi của B và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho anh Nguyễn Minh T : 01ĐTDD có chữ Iphone màu đen, số IMEI 1: 357292094393800, số IMEI2: 357292094305945; 03 Ipod (có số Sêri lần lượt là: HORD C883 LX2Y; HICD LN JW0C6L; H6 TDD L9T0 C6L); 02 ba lô (có chữ Tucano và Benro);

- Trả lại chị Tạ Thị Kim D: 11 bộ quần áo ngủ (loại quần áo phụ nữ); 03 quần lót nữ có chữ “VINCY” vì đây là tài sản bị cáo đã trộm của chị Dung;

- Trả lại chị Nguyễn Thị H: 12 túi xách nữ, 05 đồng hồ đeo tay, 10 mắt kính, hộp đựng kính và 05 chai nước hoa vì đây là tài sản bị cáo đã trộm của chị Huyền;

- Trả lại cho bị cáo B: 01 máy tính lap top nhãn hiệu HP True Vision-Pavilion dv7, màu xám; 02 loa vi tính có chữ ALTEC Lansing là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm;

- Tịch thu tiêu hủy: 02 cờ lê bằng kim loại màu trắng, bề mặt có chữ “CHROME VANADIUM” dài 34cm; 01 cái đục bằng kim loại màu đen, dài khoảng 25cm; 01 tua vít cán nhựa trong màu xanh dương – đỏ, dài khoảng 20cm; 01 cờ lê 14-17 bằng kim loại màu bạc, dài khoảng 10cm; 01 túi nilong màu đỏ, kích thước 40cm x 30cm và 01 ổ khóa có chữ “Việt Tiệp” là công cụ bị cáo sử dụng để phạm tội;

- Trả lại cho anh Trần Công O : Xe mô tô biển số 72T1-9894, số máy: C12E-1535059; số khung: 12069Y5163112. Qua điều tra xác minh người đứng tên đăng ký xe là anh Nguyễn Ngọc T (SN: 1973, HKTT: thôn A, xã B, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu), anh T đã bán xe cho người khác. B đã mua lại chiếc xe mô tô này và sử dụng làm phương tiện gây án. Tuy nhiên, ngày 27/01/2021 B đã bán xe mô tô cho anh Trần Công O, khi mua xe anh Oai không biết gì về việc B sử dụng xe đi trộm cắp.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 Xe mô tô biển số 72H1-165.07, số máy: JF63E1016436; số khung: 6302FZ015427 bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

[7] Đối với vụ trộm cắp tài sản ngày 03/02/2021, tại 68 đường Đ, Phường B, TP. Vũng Tàu của chị Nguyễn Thị H do Hội đồng định giá từ chối định giá nên không xác định được giá trị tài sản bị cáo trộm cắp nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Vũng Tàu đã tách ra để xử lý theo quy định của Pháp luật là đúng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: **Nguyễn Trọng B** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s, Khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Nguyễn Trọng B : 04 (Bốn) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 02 năm 2021;

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng B bồi thường cho anh Nguyễn Minh T số tiền 106.000.000 đồng (khấu trừ số tiền 59.500.000 đồng thu giữ được của bị cáo để trả cho anh Nguyễn Minh T theo biên lai thu tiền số 0002212 ngày 09/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu), bị cáo còn phải trả cho anh Tuấn số tiền là: 46.500.000 đ (Bốn mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho anh Nguyễn Minh T: 01 ĐTDĐ có chữ Iphone màu đen, số IMEI 1: 357292094393800, số IMEI2: 357292094305945; 03 Ipod (có số Sêri lần lượt là: HORD C883 LX2Y; HICD LNJW0C6L; H6 TDD L9T0 C6L); 02 ba lô (có chữ Tucano và Benro;

- Trả lại chị Tạ Thị Kim D : 11 bộ quần áo ngủ (loại quần áo phụ nữ); 03 quần lót nữ có chữ “VINCY”;

- Trả lại chị Nguyễn Thị H: 12 túi xách nữ, 05 đồng hồ đeo tay, 10 mắt kính, hộp đựng kính và 05 chai nước hoa;

- Trả lại cho bị cáo B: 01 máy tính lap top nhãn hiệu HP True Vision-Pavilion dv7, màu xám; 02 loa vi tính có chữ ALTEC Lansing;

- Tịch thu tiêu hủy: 02 cờ lê bằng kim loại màu trắng, bề mặt có chữ “CHROME VANADIUM” dài 34cm; 01 cái đục bằng kim loại màu đen, dài khoảng 25cm; 01 tua vít cán nhựa trong màu xanh dương –đỏ, dài khoảng 20cm; 01 cờ lê 14-17 bằng kim loại màu bạc, dài khoảng 10cm; 01 túi nilong màu đỏ, kích thước 40cm x 30cm và 01 ổ khóa có chữ “Việt Tiệp”;

- Trả lại ông Trần Công O : Xe mô tô biển số 72T1-9894, số máy: C12E-1535059; số khung: 12069Y5163112.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 Xe mô tô biển số 72H1-165.07, số máy: JF63E1016436; số khung 6302FZ015427.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 203/BB.THA ngày 09/5/2021.

4. Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; 2.325.000 đ (Hai triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan người vắng mặt thời hạn trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai, để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thu Nga